

# Khẩu nghiệp

Hồng Phúc

Trên dòng tiến hoá của vũ trụ vạn vật, muôn loài từ khoáng sản, thảo mộc, đến thú cầm tiến hóa tuần tự theo sự tác động của quy luật tự nhiên một cách khách quan, nhưng đến con người, sự tiến hoá đó không còn được tự nhiên xuôi dòng, mà bị vòng luân hồi sinh tử ngăn chặn do bởi sự chi phối của luật Nhân Quả trong ý nghĩa con người là một chủ thể tự do, phải chịu trách nhiệm về những gì đã làm trong kiếp làm người.

Luật Nhân Quả là một lẽ thực, là chân lý, không lệ thuộc thời gian hay không gian, luôn luôn áp dụng, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào, với tất cả con người. Người đời có câu: “Gieo nhân nào thì gặt quả ấy.” Theo đó, những việc làm, lời nói hay suy nghĩ của con người chính là những nguyên nhân gây ra những kết quả hay hậu quả, mà con người sẽ thừa hưởng, sẽ nhận lấy hay sẽ gánh chịu, mà theo giáo lý Phật giáo gọi là Nghiệp.

Thánh giáo Cao Đài dạy: *“Sự nhân quả nó liên lạc chặt chẽ nhau, từ cõi vô hình đến cõi hữu hình hiện tại của đời các con.*

*Nhân Quả nó theo dõi các con, từ kiếp trước sang kiếp này, rồi đến kiếp khác. Bởi thế các con hiểu Đạo rồi, ráng tránh những điều ác, phải luôn luôn vui với việc làm lành. Đó là các con gieo mầm từ thiện để sau hưởng quả lành.”<sup>1</sup>*

Muốn không bị luật Nhân Quả chi phối, đơn giản là đừng gieo nhân, thì sẽ không phải gặt quả, bởi vì dù gieo nhân lành hay nhân dữ, con người vẫn còn phải hái quả ngọt hay quả đắng, vì đó là Nghiệp. Hay nói cách khác, nghiệp giống như sợi dây xích, ác nghiệp là dây xích sắt, thiện nghiệp là dây xích vàng, đều cột con người vào bánh xe luân hồi sanh tử. Cho nên, để giải thoát khỏi luân hồi sanh tử, con người phải đứng ngoài vòng Nhân quả, tức là phải đoạn nghiệp, cả ác nghiệp lẫn thiện nghiệp, bằng cách tu hành.

Nghiệp phát xuất từ Phật giáo, theo tiếng Phạn là Karma, có nghĩa đơn giản là “hành động”, tức là hành động thể hiện bằng việc làm (thân), bằng lời nói (khẩu) và bằng tư tưởng (ý), gọi là Tam nghiệp là Thân nghiệp, Khẩu nghiệp, và Ý nghiệp mà theo Đức Phật dạy trong Trung Bộ Kinh (Majjhima Nikàya), bài kinh 135, “Nghiệp là thai tạng mà từ đó con người được sinh ra; Nghiệp là quyến thuộc, là nơi nương tựa... Con người là chủ nhân của nghiệp, là kẻ thừa tự nghiệp.”

Trong phạm vi bài viết này, chỉ xin bàn về “Khẩu nghiệp”.

---

1. Đức Chí Tôn, Thánh Huấn Hiệp Tuyển, Quyển1, tr. 72.

# I. KHẨU NGHIỆP LÀ GÌ?

- Nghiệp: Thường được người đời hiểu theo ý nghĩa là hậu quả của việc làm thiện hay ác trong kiếp trước thể hiện ra trong kiếp hiện tại bằng sự hạnh phúc hay đau khổ. Nhưng hiểu một cách chính xác, Nghiệp đơn giản có nghĩa là “nợ” mà con người phải trả, dù nợ này không có chủ nợ cụ thể. Có thể nói, con người sống trên thế gian này luôn dính liền với “nợ” hay “nghiệp”. Ngay cả trong cuộc sống đời thường, chữ “nghề” là thuật ngữ được sử dụng để chỉ những kỹ năng, kiến thức để con người làm một việc gì đó để có thu nhập, để nuôi sống bản thân, cũng đi đôi với “nghiệp”; phải chăng hàm ý mục tiêu chính của nghề là kiếm tiền, mục tiêu của nghiệp là trả “nợ”. Nghề nào cũng gắn liền với một cái nghiệp nhất định, và cũng có thiện nghiệp và ác nghiệp.

- Khẩu: Là Miệng với hai chức năng là “ăn và nói”. Ăn là nhu cầu căn bản nhất và không thể thiếu đối với bất kỳ sinh vật nào có sự sống, ăn là chức năng vô cùng quan trọng của cái miệng. Bên cạnh đó, Nói không chỉ là hoạt động phát ra âm thanh của bộ phận thanh quản cuống họng, mà chính xác là còn phản ánh cách thức vận hành của tư tưởng, để con người làm phương tiện giao tiếp với mọi người xung quanh. Việc ăn và nói là hai việc làm đều có thể đem lại kết quả tốt hay xấu cho chính chủ thể.

Như vậy, có thể hiểu một cách đơn giản, “Khẩu nghiệp” là

kết quả của sự vận hành cái miệng, từ ăn cho đến nói, nhưng thông thường, khẩu nghiệp được hiểu là hậu quả do lời nói từ miệng con người gây ra, nên khẩu nghiệp cũng được gọi là Ngũ nghiệp.

Ở góc độ tôn giáo, Khẩu nghiệp là nghiệp lực khó khắc phục nhất cho việc tu hành; Là lực cản trở lớn nhất cho việc tu hành chứng đạo; Là sức mạnh sát hại sinh mạng lớn nhất cho việc tu hành; Là nghiệp lực chính yếu đưa con người đọa xuống ác đạo; Là sức mạnh ngăn trở lớn nhất cho việc vãng sanh. Chính vì vậy, ngay khi bước chân vào đạo, con người bắt buộc phải tuân thủ những giới cấm đầu tiên, liên quan đến chức năng của cái miệng là ăn và nói, trong Ngũ Giới Cấm: Điều thứ Tư là cấm dùng rượu thịt (Tứ bất tửu nhục), và điều cấm thứ Năm là cấm nói điều sai quấy (Ngũ bất vọng ngữ).

## II. KHẨU NGHIỆP DO ĐÂU MÀ CÓ?

Cổ nhân cũng có dạy: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất”, nghĩa là: Bệnh từ cái miệng do ăn uống mà đem vào, họa cũng từ cái miệng do nói chuyện thị phi mà tạo ra. Bệnh qua miệng nhập vào thân người, ăn thì muốn ăn những món ngon vật lạ cho khoái khẩu, không chỉ đem bệnh vào thân, nhất là ngày nay cả động vật lẫn thực vật được nuôi trồng bằng hóa chất độc hại rất nhiều, nếu không biết chọn lựa, kiêng cử thì việc ăn uống là nguyên nhân gây bệnh. Theo một công bố mới

đây của các nhà nghiên cứu, 35% bệnh ung thư bắt nguồn từ thức ăn.

Tai họa đến với con người cũng lại phát sinh từ lời nói. Người đời thường nói: “Cái miệng kiện cái thân”. Chính vì vậy, người đời cũng có câu: “Cái lưỡi không xương nhiều đường lắt léo.” Hay người xưa cũng có nói “Nhứt ngôn khả dĩ hưng bang, nhứt ngôn khả dĩ tán bang”, nghĩa là một lời nói có thể xây dựng nước nhà, mà cũng có thể làm tan nát nước nhà.

Về mặt vật chất hữu hình, cuộc sống thế gian từ xưa đến nay đã cho thấy rất nhiều trường hợp của cái dù to lớn như núi, nhưng nếu ngồi không ăn lâu ngày cũng hết, tức là cái miệng làm cho tán gia bại sản. Về mặt vô hình, phước đức dù cực khổ gieo tạo nhiều đời, nhưng do cái miệng tạo nghiệp, chỉ trích, nói lời ác độc thì trong giây phút cũng có thể tiêu tan.

Phật dạy trong mười ác nghiệp của con người thì trong đó cái miệng đã chiếm bốn, tức gần một nửa: Bốn nghiệp khẩu là:

1) Lưỡng-thiệt: Nói lời hai lưỡi, “đâm bị thóc, thọc bị gạo.” Nghe điều gì ở chỗ này, đi đến chỗ kia nói để sanh chia rẽ ở những người này; nghe điều gì ở chỗ kia, đi nói với những người này, để sanh chia rẽ ở những người kia.

2) Ý-ngôn: Nói lời thêu dệt. Chuyện không nói có, chuyện có nói không. Vừa nghe câu chuyện ở đây xong đi kể cho người khác nghe, mà thường khi kể lại thì hay thêm mắm dặm muối để tăng phần phóng đại cuốn hút, chuyện bé xé ra to. Hoặc

đặt điều nói xấu, nhằm làm tổn hại danh dự của người nào đó, khiến người khác có ấn tượng xấu về người này.

3) Ác-khẩu: Chửi rủa, nói lời hỗn hào hung ác, chửi lời thô tục, nặng nề, hay dùng lời cay cú nhục mạ người khác cho sượng miệng, cho thỏa cơn giận hay lòng đố kỵ ganh ghét.

4) Vọng-ngữ: Thường được hiểu là nói láo, nhưng chữ “Vọng” có nghĩa chính xác là sai quấy, tức là nói lời sai quấy, không đúng sự thật vì bất cứ lý do gì, trong đó có cả sự mê tín cống cao ngã mạn, tự cao tự đại, khoe khoang, nói lời không lợi ích, không đúng, ví như hô hào là bậc tu đã chứng đắc, huênh hoang những điều huyền hoặc, có thể để trục lợi hoặc cũng có thể muốn người khác nể phục. Nói không thật, hay vọng ngữ, là điều mọi người dễ phạm phải. Nhiều khi nói không đúng sự thật, nói lời dối ngụy mà vô tình không hay biết.

Tương tự lời Phật dạy, trong đạo Cao Đài, bài Sám Hối Văn được các tịnh viên đọc khi hành lễ nhập tịnh có câu: “*Lộng ngôn, ác ngữ, lời sàm, dệt thù*”, đã xác định “khẩu nghiệp” xuất phát từ lời nói của con người.

Đối với nghiệp do “Ác khẩu”, lời nói chửi rủa sỉ nhục người khác sẽ quay về chính mình như câu người đời thường ví “Ngậm máu phun người mà dơ miệng mình”. Một lần, Phật đi giáo hóa vùng Bà La Môn, các tu sĩ Bà La Môn thấy đệ tử của mình đi theo Phật nhiều quá, nên ra đón đường Phật chửi. Phật thân nhiên làm thinh. Người ấy mắng nhiếc xong, Phật hỏi: “Ông đem lễ vật tặng người khác, người ấy không nhận thì lễ

vật ấy cuối cùng sẽ thuộc về ai?” Người ấy đáp rằng, lẽ vật vẫn là của ông ta.

Đức Phật liền nói: “Nay ông mắng nhiếc ta, nhưng ta không nhận, ông tự mang vào thân ông vậy. Cũng giống như âm vang là do nương theo tiếng mà có, như bóng do hình mà thành, cuối cùng vẫn chẳng tránh được. Hãy thận trọng, chớ nói lời mắng nhiếc, ác ngữ!”

Ngay cả lời nói dối, tưởng chừng là lời nói gió bay, nhưng tội lỗi cũng tương đồng với hành động. Đức Chí Tôn dạy: *“Như các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là chơn linh. Thầy đã nói chơn linh ấy đem nạp vào Tòa phán xét từ lời nói của các con, dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội hình cũng đồng một thể. Nơi Tòa phán xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể. Các con khá nhớ.”*<sup>-2</sup>

Người xưa có câu: “Ngôn do tâm sinh” (lời nói là do tâm mà sinh ra). Nếu miệng thường hay nói những lời không hay, không tốt, thị phi, nguyên rủa,... thì phúc đức sẽ tổn thất rất nhanh. Nói lời không đúng hay không phải với người lớn tuổi cũng đều như thế. Đức An Hòa Thánh Nương đã từng nhắc

---

2. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Quyển 2, Tòa Thánh Tây Ninh, 1966, bài “Tại sao cấm vọng ngữ?”, tr.66.

nhỏ: “*Một câu thất đức thiên niên đọa.*”<sup>-3</sup> Cả một đời người cố gắng tạo phước đức, nhưng chỉ cần một lời ác khẩu nói ra, không chỉ phước đức tiêu tan trong giây phút mà còn phải bị đọa lạc không biết bao nhiêu kiếp.

Người hay phàn nàn, không hài lòng với số mệnh, bởi tính ích kỷ, ganh ghét, đố kỵ, không trân quý những gì vốn có của bản thân, hưởng bao nhiêu phúc cũng không thỏa mãn, luôn cảm thấy bất bình, thường hay oán trời trách đất, không chỉ làm tổn hại phước báo của mình mà còn mang nghiệp Vọng ngữ.

“Vọng ngữ” cũng là Khẩu nghiệp mà những người hay khoe khoang trong lĩnh vực tu hành hay vướng mắc, như lời Phật thuyết giảng trong kinh Lăng Nghiêm: “*A Nan, nếu các chúng sinh, đã giữ hoàn toàn ba hạnh trên là không sát, đọa, dâm rồi mà còn đại vọng ngữ, thì tâm cũng không thanh tịnh, mất hạt giống Phật. Đại vọng ngữ có nghĩa là chưa đặng đạo mà dám nói mình đặng đạo, chưa chứng quả mà nói mình chứng quả. Đối với người đời hay khoe: Ta đã chứng Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, hay Phật, để trông cầu người lay cúng. Những người nói dối như thế, làm tiêu hạt giống Phật, sẽ đọa vào trong biển khổ. Cũng như cây Da La khi bị chặt đứt cội rồi, thì không thể mọc chồi đâm tược được.*”

---

3. Đức An Hòa Thánh Nương, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 06-3 Giáp Tý (06-4-1984).



### III. TÁC HẠI CỦA KHẨU NGHIỆP

Người xưa có dạy: “Khẩu khai thần khí tán. Thiệt động thị phi sanh”, tức là mở miệng nhiều lời sẽ hao tổn thần khí, lưỡi động thường nói chuyện phải trái, khen chê... để rồi dẫn đến sự bất hòa, mâu thuẫn, tranh chấp, lắm khi xảy ra tương tàn, tương sát lẫn nhau. Đây là chỉ nói sơ qua những điều tai hại thường xảy ra hằng ngày của cái miệng, còn lại suốt trong một đời người, từ cái miệng mà con người tự tạo cho mình không biết bao tội lỗi.

Thánh giáo Cao Đài đã xác nhận:

*“Mỗi việc mình làm đều có cái nhân, hoặc nhân lành hoặc nhân dữ. Trong việc làm đó có cả các phương diện y như ý nghĩ, lời nói và hành động. Khi ý nghĩ như thế nào, tuy chưa thực hiện hành động đến ý nghĩ đó, nhưng cái họa hoặc phước đã tượng nguyên hình đi liền theo ý nghĩ ấy. Chính cái tượng nguyên hình đó, nên sách tạm gọi là cái “số”. Như vậy, số đã định sẵn bởi ý nghĩ của mình tạo lấy cho mình, còn Trời Phật là Đấng chí công vô tư, không đem họa đến cho ai và cũng không đem phước đến cho ai.”*<sup>4</sup>

Theo Phật giáo, khẩu nghiệp là một trong những nghiệp nặng nề nhất mà một người có thể tạo ra. Vết thương gây ra trên thân thể người khác còn có ngày lành, còn vết thương gây ra do lời nói thì chẳng biết khi nào mới lành lặn được.

---

4. Đức Lê Đại Tiên, Ngọc Minh Đài, 09-5 Quý Sửu (09-6-1973).

Tất cả những lời nói đều do tâm mà ra. Khi tâm điên đảo xấu xa, tàn ác muốn mưu hại người khác, tâm sẽ khiến cho miệng lưỡi dùng đủ mọi mách khéo, hoặc ngọt ngào, hoặc hung dữ, hoặc dối trá thêu dệt, nói xấu người khác và có thể làm tan nát cả cuộc đời của con người.

Như câu chuyện trong quyển Quốc Văn Giáo Khoa Thư. Một người khách cưỡi ngựa qua một làng nọ, tiếng vó ngựa làm giật mình một con chó đang nằm ngủ bên đường. Con chó hoảng sợ sủa vang, người khách tức giận, bèn la lên “chó dại, chó dại,” người đi đường tưởng thật bèn rượt theo đập chết con chó. Nguy hiểm thay! Chỉ vồn vện mấy tiếng để vu cáo con chó mà có thể giết chết được con vật. Trong lịch sử, ta cũng thường thấy nhiều vị hôn quân nghe lời gièm xiểm của kẻ nịnh thần mà giết kẻ tội trung.

Trong một bối cảnh rộng lớn hơn, lời nói có thể làm tạo nên hiềm khích giữa các quốc gia hoặc cộng đồng nhưn loại, tạo nên sự tàn sát giữa quốc gia, nhà tan cửa nát, nhân loại điêu linh.

Về phương diện nhân sinh, không ai tin tưởng, muốn giao tiếp với những người luôn có lời giả dối, gạt gẫm người khác để trục lợi cho mình, họ sẽ bị mọi người khinh miệt, ghê tởm và xa lánh. Luật lệ Hoa Kỳ phạt tội nặng những người giả dối tùy theo hậu quả của những hành động gian dối. Khi nói dối trước tòa án, người nói dối coi như lũng đoạn công lý và có thể bị phạt tù tới 5 năm. Ở Anh quốc, tội nói dối trước tòa có thể bị phạt tù chung thân khổ sai.

Trong xã hội hiện nay, có hiện tượng nhiều người sử dụng những trang mạng xã hội, facebook, twitter,... thường dùng những lời lẽ ác ngữ, thô tục, xúc phạm đến người khác. Mặc dù những lời nói này không chỉ một người nào cụ thể, không trực tiếp một ai, nhưng người nói khi nói ra là đã phải chịu trách nhiệm lời của mình, không chỉ về nghiệp quả vô vi, mà đôi khi còn về mặt luật pháp hữu hình. Không chỉ viết những lời ác ngữ, mà thậm chí chỉ cần nhấp chuột tán thành, ủng hộ những lời ác ngữ đều coi như là gieo nhân, thì phải gặt quả thối, vì Nghiệp sẽ chi phối đối với đời sống của tự thân người tạo nghiệp. Vì thế, một lời ác khẩu, ác ngữ đều có thể đưa đến quả nghiệp cho chính người nói.

#### IV. TẠI SAO PHẢI ĐOẠN TRỪ KHẨU NGHIỆP?

Như vậy khẩu nghiệp rất quan trọng trong cuộc sống thường nhật của con người. Những việc làm tổn đức cả trong cuộc đời người ta không phải ngày nào cũng có thể làm, nhưng những lời nói làm tổn đức, những lời nói khó nghe, những lời nói bất chính rất có thể được nói ra hằng ngày. Do đó lời nói rất quan trọng, có ảnh hưởng rất lớn trong cuộc sống hằng ngày của tất cả mọi người.

Tạo hóa sinh ra con người có hai lỗ tai, nhưng chỉ có một cái miệng, cho nên phải nghe nhiều hơn nói, mới đúng với tự nhiên. Được làm người với đầy đủ lục căn và miệng lưỡi trọn

ven là phước đức quá rồi, phải thực hành khẩu nghiệp sao cho không gây nên nghiệp ác, tức là ăn nói phải đúng pháp để tránh nghiệp dữ do lời nói gây ra, tức là phải thực hành các điều lành về khẩu nghiệp. Phật dạy: *“Tu cái miệng là điều cần thiết nhất và xem như tu hơn nửa đời người rồi, bởi vì tội gây ra bởi khẩu nghiệp sâu nặng không gì sánh bằng. Người tu hành nếu không dứt đoạn được khẩu nghiệp thì vĩnh viễn phải bị đọa vào đường ác, gánh chịu “khổ khẩu vô lượng” không có ngày ra khỏi.”*

Nếu không đoạn trừ khẩu nghiệp, người tu học thường hay mắc phải tật hay đàm huyền thuyết diệu, giảng giáo nói tông, khoe mình đắc ngộ, chê người ngu mê. Hoặc hay bàn cãi những chuyện thị phi, trước mặt thì nịnh hót đề cao, sau lưng lại chê bai, chỉ trích. Đó là những lời nói lợi hại làm mất chánh định của người tu, làm cho người tu không chỉ quên niệm ngôn, dưỡng đức, mà còn khiến cho tâm tán động, lăng xăng, phiền não.

Tôn giáo nào cũng đặt Giới cấm vọng ngữ, coi nói dối là một tội lỗi. Trong đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn có dạy rằng: *“Thầy đã nói rằng nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói, các con cũng hiểu rõ rằng: Đấng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặt phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặt dăng vào Tòa phán xét, bởi vậy nên một máy không qua, dữ lành đều có trả; lại nữa, các chơn*

linh ấy, tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải giữ gìn các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi là “lộn lương tâm” là đó. Bởi vậy chư Hiền, chư Thánh Nho nói rằng: “Khi nhơn tức khi tâm”, “Hoạch tội ư thiên, vô sở đảo dã.” Như các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là chơn linh. Thầy đã nói chơn linh ấy đem nạp vào Tòa phán xét từ lời nói của các con, dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội hình cũng đồng một thể. Nơi Tòa phán xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể.”

Lời dạy này cho thấy rằng khi ta dối người, thì là đã dối mình, tức là dối lương tâm của mình. Lương tâm của mình là một phần linh quang của Đức Chí Tôn, nên dối lương tâm tức là dối Đức Chí Tôn. Ngày xưa dối vua là phạm tội khi quân phải bị chém đầu, mà dối Đức Chí Tôn thì tội lỗi biết là bao.

Người mà hay dùng những lời không hay đả kích người khác thì đối với Phật giáo chính là ác nhân. Đả thương lòng tự trọng của người khác, chửi mắng người khác, làm phương hại danh dự người khác là họa từ miệng ra, nói lời hại người lại chính là hại mình, tự mang phiền toái đến cho mình. Bởi vậy, Phật dạy, tôn trọng người khác là tôn trọng chính mình. Khi thốt ra những lời lẽ thô tục đối với người khác thì cũng là lúc bản thân bị hạ thấp, mà nói lời thiển ngữ lại còn bị tổn phước, rất không nên làm.

Nặng nề hơn, là tội oán Trời trách Đất tức phán xét Trời Đất, mà không biết rằng trí phàm không thể hiểu hết Thiên cơ, máy Trời. Bởi vì những điều chúng ta nhìn thấy và cho là đúng nhưng chưa hẳn đã đúng, điều cho là không tốt, lại chưa hẳn đã không tốt. Nhất là đối với người tu với đức tin trọn vẹn vào Thiêng Liêng, phải tin tưởng rằng, những điều xảy ra trước mắt, cho dù là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thì tất thấy đều là những an bài tốt nhất đối với mình. Bởi vậy, mới có câu nói rằng, thuận theo tự nhiên cũng là một loại phúc.

## V. LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIẢI TRỪ KHẨU NGHIỆP?

### 1. Giữ giới

Bước chân vào cửa Đạo, việc đầu tiên với người tu là phải giữ Giới, có giữ Giới được mới có thể bước qua những giai đoạn kế tiếp tức là “định, huệ, tri kiến và giải thoát.” Trong Giới cấm có Điều Cấm giúp con người ngăn ngừa khẩu nghiệp là Vọng ngữ.

Vọng ngữ không chỉ đơn giản là nói dối, mà quan trọng là tránh tự khoe khoang về đức hạnh, như nói là mình đã khai ngộ, mình là Bồ Tát đắc Đạo tại thế. Đó là đại vọng ngữ, tương lai chết đi sẽ đọa địa ngục bạt thiết (cắt lưỡi). Đây tuyệt hẳn không phải là những lời hí luận giỡn chơi. Chỉ những hạng người vô tri, vô thức mới có thứ hành vi tự mãn như thế. Điều này tương tự như người giàu có, đem tài sản ra khoe để mời mọc trộm cướp tìm đến.

Trong kinh Lăng Nghiêm có dạy, tu đạo cũng tương tự như thế, không nên nói với người khác rằng: “Tôi có thần thông. Tôi có thể nghe Phật và Bồ Tát nói chuyện. Tôi có thể thấy Phật, Bồ Tát hiện ra trước mặt.” Vì như thế là tạo cơ hội cho Ma Vương thừa dịp tìm đến, chỉ huy để trở thành quyến thuộc của nó. Không nên hồ đồ, nói năng bừa bãi là mình chứng được thần thông gì, thấy được cảnh giới gì. Bởi vì đó là do ma tác quái, khiến người tu mất đạo tâm mà phát cuồng. Đó chính là hiện tượng bị “tẩu hỏa nhập ma”, chứ không phải là cảnh giới thật. Người tham thiền không nên chấp vào cảnh giới, gọi là: “Phật đến thì chém Phật, ma đến thì chém ma.” Bất luận ai đến, mình cũng chém hết. Đó là không chấp tất cả các pháp hữu vi, không chấp tất cả các hình tướng. Người tu hành nên chuyên cần nhất tâm dụng công hành pháp, không nên cố cao ngã mạn, tham danh, tham lợi. Vì đó là cảnh giới của ma rồi. Người tu hành chủ yếu là tu giới thanh tịnh, tức là ba nghiệp thân, khẩu, ý đều nên thanh tịnh. Người có thần thông, tuyệt đối không được nói là mình có thần thông; Hà huống mình vốn không có thần thông mà nói bừa nói láo, há đó không phải là tạo nhân để đọa địa ngục sao?

## 2. Tịnh khẩu

Một cách khác để giải trừ khẩu nghiệp là tập tịnh khẩu. Đây chính là yêu cầu của trường tịnh đối với các tịnh viên, nhằm

giúp tịnh viên tự quản chế mình, không nên buông thả hay nói năng bừa bãi. Tuy nhiên, phải hiểu rõ ý nghĩa của việc tịnh khẩu đối với tịnh viên, không có nghĩa chỉ giúp tịnh trường thanh tịnh, mà còn ý nghĩa lớn lao hơn là tập tành, huấn luyện cho tịnh viên đoạn trừ khẩu nghiệp trên đường Thiên đạo giải thoát, như lời dạy của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát:

*“Tu là sửa đổi bồi bổ những gì đã mất, đã hao. Do đó, tu phải tịnh. Tịnh không những chỉ tịnh khẩu mà còn tịnh nhiều phương diện khác, như mục bất đồ, nhĩ bất thính, khẩu bất ngôn, ý bất tưởng phi lễ chi sự. Tịnh cũng có nghĩa là tích. Tích là chứa. Có tích mới tồn. Có tồn mới quy phục được những gì hao mất. Vì vậy mà nói luôn tu tịnh tích tồn.*

*Tịnh ngôn trong năm ngày, sau đó đáng lý phải cần ngôn thiếu ngữ để nuôi dưỡng sự tịnh tích mới tồn được. Trái lại, đàn tràng này rắng tịnh trong năm ngày, sau đó truy ngôn truy ngữ. Cười... Cười... Như vậy làm sao gọi là tích tồn và dưỡng cho được!”<sup>5</sup>*

### 3. Cần ngôn

Như lời dạy của Đức Quan Âm, tịnh khẩu phải được tiếp tục bằng bài học: “Cần ngôn thiếu ngữ” để càng ngày càng bớt lâm vấp tội lỗi do lời nói gây ra. Cần ngôn đã được đề cập như là bài học làm người với lời khuyên “Phải uốn lưỡi bảy lần trước khi

---

5. Minh Lý Thánh Hội, 02-11 Mậu Thân (20-12-1968).



nói.” Có nghĩa khi muốn nói lời nào, cũng phải suy nghĩ chín chắn: có đúng nơi, đúng lúc, hợp thời, hợp cảnh hay không? Lời nói mang lại ích lợi hay gây tổn hại cho người đối diện.

Câu chuyện về nhà hiền triết Socrates đích thực là một bài học để giúp con người trau dồi cho mình hạnh cần ngôn:

Thời trẻ, có một lần, một người bạn của Socrates vội vàng chạy tới tìm ông. Người bạn này vừa thở vừa cao hứng nói: “Minh nói với cậu chuyện này, đảm bảo là ngoài sức tưởng tượng của cậu.”

– “Chờ chút!” Socrates vội vã ngăn anh ta lại và nói: “Những lời mà cậu định nói với tôi, cậu đã dùng ba “cái sàng” để lọc qua chưa?”

Người bạn của Socrates với vẻ mặt không hiểu, lặng im và lắc đầu.

Socrates nói: “Lúc mà cậu muốn nói cho người khác một việc gì đó, ít nhất cũng nên dùng ba “cái sàng” lọc qua một lượt. Cái thứ nhất gọi là chân thật, cậu phải xem xem chuyện mà cậu muốn nói cho người khác có đúng sự thật không?”

Anh bạn tiếp lời: “Tôi là nghe được trên đường đi tới đây, mọi người đều nói như vậy chứ tôi cũng không biết là có đúng sự thật không.”

Socrates lại nói tiếp: “Vậy thì nên dùng “cái sàng” thứ hai của cậu để kiểm tra đi. Nếu như nó không phải là sự thật, thì ít nhất cũng là có thiện ý chứ? Chuyện mà cậu muốn kể với tôi có phải là có thiện ý không?”

Người bạn kia nghĩ nghĩ một lát rồi nói: “Không có, thậm chí còn ngược lại nữa”, người bạn này nói xong dường như cảm thấy có chút xấu hổ, liền cúi mặt xuống đất.

Socrates không ngần ngại mà nói tiếp: “Vậy thì chúng ta lại dùng cái sàng thứ ba xem thử xem, việc mà cậu vợ vã để nói cho mình biết có phải là việc quan trọng không?”

“Cũng không phải là việc quan trọng!”

“Một việc không quan trọng mà lại không xuất ra từ thiện ý, hơn nữa cậu còn không biết có phải là sự thật không, thế thì cậu cần gì phải nói ra? Nói ra cũng chỉ tạo thành phức tạp cho hai người chúng ta mà thôi.”

Socrates cũng từng nói: “Đừng nghe và tin vào lời nói của những người bàn luận thị phi hay là người gièm pha, phỉ báng. Bởi vì lời mà họ nói cho bạn không phải là xuất từ thiện ý, họ đã vạch trần việc riêng tư của người khác thì đương nhiên cũng sẽ làm như vậy với bạn.”

Vì vậy, mọi người trước khi muốn nói ra một chuyện gì đó hãy dùng ba cái sàng để lọc một lượt, không làm người đưa đẩy thị phi thì đương nhiên cũng đừng để bị người khác lợi dụng làm người truyền bá thị phi.

Lời đồn đại còn đáng sợ hơn dao kiếm, nó có thể làm sát thương người khác một cách vô hình. Người đồn đại những tin đồn không có thật chẳng khác nào đang vui vẻ trên nỗi thống khổ của người khác. Lời nói ra không chỉ phản ánh trí tuệ mà còn tích phúc báo hay làm tổn hại phúc báo của một người, cho

nên trong cuộc sống hằng ngày chúng ta cần thận trọng từ lời nói đến việc làm.

Đức Lão Tử đã nói trong Đạo Đức Kinh: “Ít nói là trở về với tự nhiên”, và “Những người nói nhiều là những người hiểu ít.” Đức Minh Đức Đạo Nhơn có lần dạy Đạo Trưởng Chí Tín: “Cẩn ngôn ít nói mà hiểu nhiều đó là ưu điểm. Con nên nhớ, đừng bao giờ thêm ý kiến vào một việc nào đã được hoàn thành hay đã được đề nghị đầy đủ mọi tình lý, để trên thương mến, dưới kính phục.”<sup>6</sup>

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư cũng dặn dò: “Chư đạo hữu phải luôn luôn tập lòng thanh tịnh, tư tưởng thanh cao hướng thượng, hằng nghĩ điều đạo đức, hằng nói lời đạo đức, giúp đời cứu chúng, nhứt là phải cẩn hạnh cẩn ngôn để hiểu câu “Họa tùng khẩu xuất.”<sup>7</sup>

Đức Cao Đài Tiên Ông dạy:

*“Giảm khẩu để tu, ó trẻ CAO!*

*Lại qua, giới chuốc hiểu lẫn nhau,*

*ĐÀI TIÊN hằng nhủ năng hàm dưỡng,*

*Ít chuyện giống ÔNG mới kiệt hào.*

*Này các con! Lời nói có thể nhẹ nhàng, tao nhã, cao thượng, hay ngược lại, cũng có thể nặng nề, thô tục, thấp hèn. Như vậy các con đã hiểu thanh trực ở đâu rồi.*

---

6. Minh Đức Tu Viện, 27-01 Canh Thân (13-3-1980).

7. Minh Lý Thánh Hội, 07-01 Quý Sửu (09-02-1973).

*Ngoài ra, dẫu lời nói có thanh cao cho lắm, có tàng ẩn bao đạo lý trung chánh đến đâu, mà đã được phát lên không đúng lúc, không đúng nơi và không đúng người, thì hiệu quả rất giới hạn, có khi còn vô ích, thậm chí có thể gây nên ít nhiều hiểu lầm giữa nhau.*

*Thầy đã có khuyên đâu đó: “Một khuyên giảm khẩu bố con!”  
Vậy các trẻ khá nghiệm suy giảm khẩu là chi.”<sup>-8</sup>*

Như vậy, một trong những phương cách hữu hiệu để giải trừ lần hồi “Nghiệp khẩu”, chính là sự cẩn ngôn: không nên nói nhiều, nói thừa; không nói nếu thấy không cần thiết; không khoác lác, khoe khoang tài giỏi; không tranh đua, tranh cãi; không chỉ trích, phê phán làm tổn thương người khác; khi cần nói, nói ngắn gọn, rõ ràng.

Đức Cao Đài Tiên Ông nhắc nhở:

*“Tánh tập, căn cơ, thanh hỗn trước,*

*Ai nào nhận thức y nhau được?*

*Quên căn cơ, luận mãi về đâu?*

*Trọng đối thoại, mình giảm khẩu trước.*

*Mặt khác, các con chớ quên chữ Thờ.*

*Một ý thanh, một lời nói chơn chánh công minh, mà trẻ diễn đạt hay phát biểu không đúng nơi, không nhằm lúc, lại sai người, thì người khó lòng nghe và lãnh hội được như trẻ mong muốn.*

---

8. Minh Khai Chiếu Minh Đàn, 04-8 Quý Mùi (31-8-2003).

*Ngoài ra, các con không mật sát ý tứ, thì khi bàn luận việc đạo hay luận đàm về kinh nghiệm nào đó trong cuộc sống, các con sẽ dễ vướng vòng thị phi mê muội, tranh nhau cao thấp, hoặc cứ lo nói về người khác.”<sup>9</sup>*

Nhất là đối với người tu, phải chú trọng đến việc cẩn ngôn, giảm khẩu, không nên nói rằng ai tu luyện tốt hay không tốt. Tu hành là việc cá nhân, người khác chính là một cái gương phản chiếu chính cái thiếu sót trong tu luyện của bản thân mình.

#### 4. Giữ tâm thanh tịnh trung chánh

Để thoát vòng khẩu nghiệp oan oan tương báo, người tu phải luôn giữ tâm thanh tịnh, để lời nói khi thốt ra đều thể hiện sự trung chánh, đúng thời, đúng lúc như lời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dặn dò:

*“Bàn Đạo dặn dò chư hiền đệ hiền muội toàn thể trong đàn nên cố gắng an định tâm thần trước cơn sóng gió và như lời tục thường nói: “Họa từ miệng mà ra, bệnh từ miệng mà vào.”*

*Như vậy, phải luôn luôn giữ cái tâm cho hoàn hảo, cho yên lặng, tất nhiên lời nói không bị thiên lệch, bịnh hoạn không xâm nhập khẩu đảo, thị phi phải xa lánh, chư hiền đệ muội mới dễ dàng tu tiến trong buổi đời ly loạn khổ nàn.”<sup>10</sup>*

---

9. Minh Khai Chiếu Minh Đàn, 07-11 Đinh Hợi (16-12-2007).

10. Ngọc Minh Đài, 10-5 Nhâm Tý (20-6-1972).

## TẠM KẾT

Trên đường tu giải thoát, dù muốn dù không, người tu cũng phải trả hết nợ tiền khiên oan trái, nếu muốn về được nơi bến giác, chấm dứt kiếp đọa đày trong vòng luân hồi sanh tử. Trong các món nợ của con người trong cõi nhị nguyên này, nợ do miệng gây ra là nhiều nhất, do bởi: Nói lời dữ, nói lời sai quấy, nói thêu dệt, nói hai chiều. Đối với hành giả trên đường Thiên đạo, nếu không khéo điều phục khẩu nghiệp, có thể sanh ra đại ngôn cuồng vọng, buông lời bừa bãi, làm chướng ngại con đường vào Thánh, do bởi có chút ít công phu, lại nếm trái và thu hoạch phần nào kết quả trong công phu tu tập, nếu tâm chưa thật an, thì chính “chút sở đắc” đạt được làm hại hành giả đến chỗ mất hết công đức, không trong mong gì đến được bến khởi nguyên.

Để giải trừ Khẩu nghiệp, người tu phải tập hạnh Cẩn ngôn bằng cách học theo lời Thánh ngôn, Thánh giáo để lúc nào cũng giữ Tâm trung chánh, thanh tịnh:

*“Tập ăn nói, học lễ, tập cách,  
Là tùy thời để chấp được trung,  
Chấp trung, đường dẫn muôn trùng,  
Khó khăn sông, núi, cuối cùng cũng qua.”<sup>11</sup>*

---

11. Minh Khai Chiếu Minh Đản, 04-8 Quý Mùi (31-8-2003)